

Số: 351/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 282/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Tạ Thùy L**, sinh năm 1982

Số CCCD: 001182018xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/5/2021.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1985

Số CCCD: 033085010xxx do Bộ Công an cấp ngày 10/7/2025.

Cùng ĐKKHKT: đường N, phường B, thành phố Hà Nội và nơi ở hiện tại: đường N, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thùy L và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Tạ Thùy L và anh Nguyễn Anh T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L và anh T thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Linh V, sinh ngày 16/9/2006 và cháu Nguyễn Linh C, sinh ngày 13/6/2015. Khi ly hôn chị L và anh T thống nhất thỏa thuận:

+ Hiện nay, cháu Nguyễn Linh V đã đến tuổi trưởng thành cháu ở với ai là do cháu V tự quyết định.

+ Chị L là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Linh C đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị L và anh T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tạ Thùy L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010060 ngày 03/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường N, quận L, thành phố Hà Nội - Nay là UBND phường B, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 163; quyền số 01/2005 do UBND phường N, quận L, thành phố Hà Nội - Nay là UBND phường B, thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 04/11/2005);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng